TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 413/2017/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thụ lý số 491/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Đại C.,** Sinh năm: 197X

Bị đơn: Chị **Lê Minh Hằng,** Sinh năm: 1977.

Cùng ĐKHKTT: Số 294 phố Y, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trần Đại C.,** Sinh năm: 197X.

Chị **Lê Minh H.,** Sinh năm: 197X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đại C. và chị Lê Minh H. cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C. và chị H. cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Đại N., sinh ngày 17/10/2009. Khi ly hôn, anh C. và chị H. thỏa thuận giao cho anh C. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Đại N. kể từ tháng 8/2017 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Minh H. có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh C. và chị H. cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh C. và chị H. cùng xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh C. tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002817 ngày 27/6/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, còn thừa 150.000 đồng anh tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND P. Đ, Q. H, Hà Nội (GCNKH số 90, Quyển số 2008 ngày 16/6/2008);
- UBND P. Đ, Q. H, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.